



ÔN TẬP CHUYÊN ĐỀ KÍNH LÚP

1. ÔN TẬP LÝ THUYẾT

a/. Định nghĩa:

Là một dụng cụ quang học hỗ trợ cho mắt trong việc quan sát các vật nhỏ. Nó có tác dụng làm tăng góc trông ảnh bằng cách tạo ra một ảnh ảo, lớn hơn vật và nằm trong giới hạn nhìn thấy rõ của mắt.

b/. Cấu tạo

Gồm một thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn (cỡ vài cm)



Số bội giác khi ngắm chừng vô cực : $G = D/f$

II. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1/ Kính lúp dùng để quan sát các vật:

- A. lớn. **B. Nhỏ.** C. rất nhỏ. D. rất lớn.

2/ Kính lúp là :

- A. thấu kính hội tụ có tiêu cự vài mm để quan sát vật.
B. thấu kính hội tụ có tiêu cự vài cm để quan sát vật nhỏ.
C. thấu kính hội tụ có tiêu cự vài mm để quan sát vật ở xa.
D. hệ thống 2 thấu kính hội tụ để quan sát vật ở xa.

3/ Điều nào sau đây không đúng khi nói về kính lúp?

- A. là dụng cụ quang học hỗ trợ cho mắt để quan sát các vật nhỏ;
B. là một thấu kính hội tụ hoặc hệ kính có độ tụ dương;
C. có tiêu cự lớn;



D. tạo ra ảnh ảo lớn hơn vật.

4/ Khi quan sát vật nhỏ qua kính lúp, người ta phải đặt vật

A. cách kính lớn hơn 2 lần tiêu cự.

B. cách kính trong khoảng từ 1 lần tiêu cự đến 2 lần tiêu cự.

C. tại tiêu điểm vật của kính.

D. trong khoảng từ tiêu điểm vật đến quang tâm của kính.

5/ Khi ngắm chừng ở vô cực, độ bội giác qua kính lúp phụ thuộc vào

A. khoảng nhìn rõ ngắn nhất của mắt và tiêu cự của kính.

B. khoảng nhìn rõ ngắn nhất của mắt và độ cao vật.

C. tiêu cự của kính và độ cao vật.

D. độ cao ảnh và độ cao vật.

6/ Phát biểu nào sau đây về kính lúp là không đúng:

A. Kính lúp là dụng cụ quang học bổ trợ cho mắt làm tăng góc trông để quan sát một vật nhỏ.

B. Vật cần quan sát đặt trước kính lúp cho ảnh thật lớn hơn vật.

C. Kính lúp đơn giản là một thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn.

D. Kính lúp có tác dụng làm tăng góc trông ảnh bằng cách tạo ra một ảnh ảo lớn hơn vật và nằm trong giới hạn nhìn rõ của mắt.

7/ Số bội giác của kính lúp là tỉ số $G = \frac{\alpha}{\alpha_0}$ trong đó:

A. α là góc trông trực tiếp vật, α_0 là góc trông ảnh của vật qua kính.

B. α là góc trông ảnh của vật qua kính, α_0 là góc trông trực tiếp vật.

C. α là góc trông ảnh của vật qua kính, α_0 là góc trông trực tiếp vật khi vật tại cực cận.

D. α là góc trông ảnh của vật khi vật tại cực cận, α_0 là góc trông trực tiếp vật.

8/ Trong trường hợp ngắm chừng nào thì số bội giác của kính lúp tỉ lệ nghịch với tiêu cự:

A. ở vô cực. B. ở điểm cực cận.

C. ở điểm cực viễn. D. ở vị trí bất kỳ.

9/ Số bội giác của kính lúp khi ngắm chừng ở vô cực phụ thuộc vào các yếu tố nào?

A. tiêu cự của kính lúp, khoảng cực cận C_c của mắt.



B. tiêu cự của kính lúp + độ lớn của ảnh .

C. khoảng cực cận C_c của mắt + khoảng cách từ mắt đến kính.

D. tiêu cự của kính lúp, khoảng cực cận C_c của mắt; độ lớn của ảnh ;

10/ Số bội giác của kính lúp khi ngắm chừng ở điểm cực cận không phụ thuộc vào các yếu tố nào?

A. tiêu cự của kính lúp. **B. độ lớn của ảnh.** C. khoảng cực cận C_c của mắt + độ lớn của ảnh

D. khoảng cực cận C_c của mắt ; độ lớn của ảnh ; khoảng cách từ mắt đến kính.

11/ Các đặc điểm nào kể sau tương ứng với cách ngắm chừng kính lúp ở vô cực?

A. vật đặt tại tiêu diện vật của kính. B. chùm tia ló là chùm tia song song.

C. mắt người quan sát có vị trí bất kì sau kính. **D. A,B,C đều đúng.**

12/ Số bội giác của kính lúp khi ngắm chừng ở vô cực không phụ thuộc các yếu tố nào?

A. kích thước vật. B. đặc điểm của mắt. C. độ tụ của kính. D. các yếu tố A,B,C.

13/ Số bội giác G và độ phóng đại k của kính lúp có trị số:

A. $G > 1$; $k > 1$. B. $G < 1$; $k < 1$.

C. $G > 1$; $k > 0$. D. $G < 1$; $k < 0$.

14/ Trong các trường hợp sau, trường hợp nào độ bội giác của kính lúp có giá trị $G = D/f$.

A. Mắt ngắm chừng ở vô cực . B. Mắt ngắm chừng ở điểm cực viễn .

C. Mắt đặt sát kính lúp . D. Mắt ngắm chừng ở vô cực và mắt đặt ở tiêu ảnh của kính lúp .

15/ Chọn câu sai.

A. Khi kính lúp ngắm chừng ở cực cận thì mắt thấy rõ ảnh với góc trông lớn nhất.

B. Kính lúp có tác dụng tăng góc trông ảnh bằng cách tạo ra ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật ở trong giới hạn thấy rõ của mắt. **C. Kính lúp đơn giản nhất là một thấu kính hội tụ có độ tụ nhỏ.**

D. Khi kính lúp ngắm chừng ở vô cực hay ở cực viễn thì mắt không điều tiết.

16/ Khi dùng 1 TKHT tiêu cự f làm kính lúp để nhìn 1 vật ta phải đặt vật cách TK 1 khoảng:

A. Bằng f . **B. Nhỏ hơn f .** C. Giữa f và $2f$. D. Lớn hơn $2f$.

17/ Kính lúp là:

A. Thấu kính hội tụ có tiêu cự $f > 40\text{cm}$. B. Thấu kính phân kì có tiêu cự $\leq 10\text{cm}$.



C. Thấu kính hội tụ có tiêu cự $f \leq 10\text{cm}$.

D. Thấu kính phân kì có tiêu cự $> 40\text{cm}$.

18/ Chọn câu sai. Quan sát 1 vật nhỏ qua 1 kính lúp, ta sẽ thấy:

A. Ảnh ảo.

B. Ảnh cùng chiều vật.

C. Ảnh lớn hơn vật.

D. Ảnh thật, ngược chiều và lớn hơn vật.

19/ Chọn câu đúng:

A. Kính lúp có tác dụng làm tăng góc trông ảnh bằng cách tạo ra ảnh ảo cùng chiều lớn hơn vật ở trong giới hạn nhìn rõ của mắt.

B. Khi kính lúp ngắm chừng ở vô cực hay cực viễn thì mắt không điều tiết.

C. Khi kính lúp ngắm chừng ở cực cận thì mắt thấy rõ ảnh với góc trông nhỏ nhất.

D. Tất cả đều đúng.

20/ Độ bội giác của kính lúp:

A. Không phụ thuộc vào vị trí của vật khi ngắm chừng ở cực viễn.

B. Không phụ thuộc vào vị trí của vật khi ngắm chừng ở vô cực .

C. Không phụ thuộc vào vị trí của vật khi ngắm chừng ở cực cận.

D. Không phụ thuộc vào vị trí của vật khi mắt đặt tại tiêu điểm ảnh của kính lúp.

21/ Cách ngắm chừng trong kính lúp:

A. Ngắm chừng ở cực cận C_c là điều chỉnh để ảnh A_1B_1 của vật AB qua kính là ảnh ảo hiện lên ở cực cận của mắt.

B. Ngắm chừng ở cực viễn là điều chỉnh để ảnh A_1B_1 của vật AB qua kính là ảnh ảo hiện lên ở cực viễn của mắt.

C. Ngắm chừng ở vô cực là điều chỉnh để ảnh A_1B_1 của vật AB qua kính là ảnh ảo hiện lên ở vô cực.

D. Tất cả đều đúng.

22/ Một mắt bình thường dùng kính lúp có tiêu cự f để nhìn ảnh $A'B'$ của vật AB trong trạng thái không điều tiết , mắt cách kính khoảng a . Góc trông ảnh lúc này là α với:

A. $\text{tg}\alpha = \frac{AB}{f}$.

B. $\text{tg}\alpha = \frac{A'B'}{OC_c}$.

C. $\text{tg}\alpha = \frac{AB}{OC_c}$.

D. $\text{tg}\alpha = \frac{A'B'}{OC_c + a}$.



23/ Một kính lúp có tiêu cự f , độ bội giác của kính đối với người có mắt bình thường là G_1 , độ bội giác của kính đối với mắt bị cận là G_2 . Ta có:

- A. $G_1 < G_2$. B. $G_1 > G_2$.
C. $G_1 = G_2$. D. $G_1 \geq G_2$.

24/ Kính lúp:

- A. Có tác dụng hỗ trợ cho mắt để quan sát được các vật nằm ngoài giới hạn nhìn rõ của mắt.
B. Có tác dụng tăng góc trông ảnh của các vật nhỏ.
C. Là TKHT có tiêu cự vào cỡ mm. D. Ảnh của 1 vật qua kính lúp là ảnh thật lớn hơn vật.

25/ Quan sát 1 vật nhỏ qua kính lúp, ta sẽ thấy:

- A. Ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật. B. Ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật.
C. Ảnh thật, ngược chiều và lớn hơn vật. D. Ảnh thật, cùng chiều và lớn hơn vật.

26/ Đối với người thợ sửa đồng hồ, mắt luôn luôn phải đặt tại tiêu điểm ảnh của kính lúp để:

- A. Độ bội giác không đổi và không phụ thuộc vào vị trí đặt vật.
B. Góc trông ảnh không phụ thuộc vào vị trí đặt vật.
C. Góc trông vật không phụ thuộc vào vị trí đặt vật. D. Độ phóng đại không phụ thuộc vào vị trí đặt vật.

27/ Chọn câu sai. Độ bội giác G của 1 kính lúp:

- A. Khi ngắm chừng ở vô cực được tính bằng công thức: $G_{\infty} = \frac{D}{f}$.
B. Khi ngắm chừng ở cực cận được tính bằng công thức: $G_c = \frac{0,25}{f(m)}$.
C. Được tính bởi công thức: $G = \frac{\alpha}{\alpha_0}$. D. Là tỉ số giữa góc trông ảnh α của 1 vật qua kính với góc trông trực tiếp α_0 của vật đó khi đặt vật tại điểm cực cận của mắt.

28/ Ý nghĩa của kí hiệu X4 được ghi trên vành 1 kính lúp là:

- A. Độ bội giác của kính lúp trong trường hợp ngắm chừng ở vô cực của mắt bình thường bằng 4.
B. Tiêu cự của kính lúp là $f = 6,25\text{cm}$.
C. Trong trường hợp ngắm chừng ở vô cực, mắt thường sẽ quan sát được ảnh của vật cần quan sát dưới góc trông ảnh lớn gấp 4 lần so với khi quan sát trực tiếp.



D. Tất cả đều đúng.

29/ Gọi f và Δ là tiêu cự của kính lúp và khoảng cực cận của mắt. Độ bội giác $G = \Delta/f$ khi:

A. mắt đặt sát kính.

B. mắt ngắm chừng ở cực cận.

C. mắt ngắm chừng với góc trông ảnh lớn nhất.

D. mắt đặt ở tiêu điểm ảnh của kính lúp.

30/ Để số bội giác của kính lúp không phụ thuộc vào cách ngắm chừng, người quan sát phải đặt mắt :

A. sát mắt.

B. cách mắt một khoảng $2f$.

C. tại tiêu điểm ảnh của kính.

D. sao cho ảnh ảo của vật qua kính hiện ở điểm cực viễn của mắt.

31/ Ngắm chừng ở điểm cực cận qua kính lúp là:

A. điều chỉnh kính hay vật sao cho vật nằm đúng ở điểm cực cận của mắt.

B. điều chỉnh kính hay vật sao cho ảnh của vật nằm đúng ở điểm cực cận của mắt.

C. điều chỉnh kính sao cho vật nằm đúng ở điểm cực cận của mắt.

D. điều chỉnh vật sao cho vật nằm đúng ở điểm cực cận của mắt.

32/ Ngắm chừng ở điểm cực viễn qua kính lúp là:

A. điều chỉnh kính hay vật sao cho vật nằm đúng ở điểm cực viễn của mắt.

B. điều chỉnh kính hay vật sao cho ảnh của vật nằm đúng ở điểm cực viễn của mắt.

C. điều chỉnh kính sao cho vật nằm đúng ở điểm cực viễn của mắt.

D. điều chỉnh vật sao cho vật nằm đúng ở điểm cực viễn của mắt.

33/ Một kính lúp có độ tụ 10đp . Tính độ bội giác của kính khi ngắm chừng ở vô cực:

A. $G = 2$.

B. $G = 2,5$.

C. $G = 3$.

D. $G = 4$.

34/ Trên vành của kính lúp có ghi kí hiệu X 2,5. Tiêu cự của kính lúp bằng:



- A. 0,4cm.
- B. 2,5cm.
- C. 4cm.
- D. 10cm.

35/ Một người mắt tốt đặt một kính lúp có tiêu cự 6 cm trước mắt 4 cm. Để quan sát mà không phải điều tiết thì vật phải đặt cách kính

- A. 4 cm.
- B. 5 cm.
- C. 6 cm.
- D. 7 cm.

36/ Một kính lúp có tiêu cự $f = 5\text{cm}$. Một người mắt không có tật có khoảng nhìn rõ ngắn nhất là $D = 25\text{cm}$ đặt mắt sau kính lúp để quan sát 1 vật. Độ bội giác khi ngắm chừng ở vô cực là:

- A. 2,5.
- B. 3,5.
- C. 5.
- D. 6.

37/ Trên vành của kính lúp có ghi kí hiệu X5. Một người mắt thường khi quan sát 1 vật qua kính lúp trên trong điều kiện không điều tiết thì độ bội giác khi đó bằng:

- A. 2,5.
- B. 5.
- C. 10.
- D. Chưa đủ cơ sở để xác định.

38/ Một người mắt tốt quan sát ảnh của vật nhỏ qua kính lúp có tiêu cự 5 cm, thấy độ bội giác không đổi với mọi vị trí đặt vật trong không từ quang tâm đến tiêu điểm vật của kính. Người này đã đặt kính cách mắt

- A. 3 cm.
- B. 5 cm.
- C. 10 cm.
- D. 25 cm.



39/ Một người mắt tốt quan sát trong trạng thái không điều tiết qua kính lúp thì có độ bội giác bằng 4. Độ tụ của kính này là

- A. 16 dp.
- B. 6,25 dp.
- C. 25 dp.
- D. 8 dp.

40/ Một người mắt thường quan sát 1 vật nhỏ có góc trông trực tiếp vật khi đặt vật gần nhất là $2'$. Người đó dùng 1 kính lúp trên vành có ghi X3. Góc trông ảnh của vật đó qua kính khi ngắm chừng ở vô cực là:

- A. $6'$.
- B. $9'$.
- C. $3'$.
- D. $1'$.

41/ Một người mắt không bị tật có điểm cực cận cách mắt 25cm và điểm cực viễn ở ∞ , quan sát 1 vật nhỏ qua kính lúp có độ tụ 10điốp. Mắt đặt sát kính. Khoảng đặt vật xa nhất trước kính để mắt có thể nhìn rõ là:

- A. 5cm.
- B. 2,5cm.
- C. 10cm.
- D. 25cm.

.....

42/ Một kính lúp có tiêu cự 5cm. Mắt 1 người có khoảng nhìn rõ ngắn nhất là $D = 25\text{cm}$ đặt sát mắt sau kính lúp để quan sát 1 vật. Độ bội giác khi ngắm chừng ở cực cận là :

- A. 5
- B. 3,5
- C. 2,5
- D. 6

43/ Một người mắt không có tật có điểm cực cận cách mắt 25cm và điểm cực viễn ở vô cực, quan sát 1 vật nhỏ qua kính lúp có độ tụ 10điốp. Mắt đặt sát kính. Độ bội giác của kính khi ngắm chừng ở cực cận là:

- A. 0,4.



B. 1,5.

B. 2,5.

D. 3,5.

44/ Trên vành 1 kính lúp có ghi kí hiệu X2,5. Một người mắt có khoảng nhìn rõ cách mắt từ 10cm đến 50cm, đặt mắt sát sau kính lúp để quan sát 1 vật. Độ bội giác khi ngắm chừng ở điểm cực cận là:

A. 2.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

45/ Một người cận thị có điểm cực cận cách mắt 12cm và điểm cực viễn cách mắt 80cm. người đó dùng kính lúp có độ tụ 10điốp để quan sát vật nhỏ. Mắt đặt sát kính. Khoảng đặt vật gần nhất trước kính lúp là:

A. 5,45cm.

B. 8,88cm.

C. 12cm.

D. 80cm.

.....

46/ Một người chỉ nhìn rõ các vật cách mắt từ 10cm đến 50cm. Đặt mắt sát sau kính lúp có tiêu cự 10cm để quan sát 1 vật nhỏ mà không cần điều tiết. Độ bội giác G bằng:

A. 1,2.

B. 2,1.

C. 2,5.

D. 5.

47/ Một người cận thị có điểm cực cận cách mắt 12cm và điểm cực viễn cách mắt 80cm, người đó dùng kính lúp có độ tụ 10điốp để quan sát vật nhỏ. Mắt đặt sát kính. Khoảng đặt vật gần nhất trước kính lúp là:

A. 5,45cm.

B. 8,88cm.

C. 12cm.

D. 80cm.



48/ Một người mắt không bị tật có điểm cực cận cách mắt 25cm và điểm cực viễn ở ∞ , quan sát 1 vật nhỏ qua kính lúp có độ tụ 10điôp. Mắt đặt sát kính. Khoảng đặt vật xa nhất trước kính để mắt có thể nhìn rõ là:

- A. 5cm.
- B. 2,5cm.
- C. 10cm.
- D. 25cm.

49/ Một kính lúp có độ tụ $D = 25$ Điôp. Một người có giới hạn thấy rõ từ 12cm đến 50cm đặt mắt sát sau kính lúp để quan sát 1 vật nhỏ mà không cần điều tiết. Vật phải đặt trước kính lúp 1 khoảng:

- A. Từ 3cm đến 3,7cm.
- B. Từ 3cm đến 4,5cm.
- C. Từ 3,7cm đến 4,5cm.
- D. Từ 2cm đến 4,5cm.

50/ Một người cận thị có giới hạn nhìn rõ từ 10 cm đến 50cm dùng một kính có tiêu cự 10 cm đặt sát mắt để ngắm chừng trong trạng thái không điều tiết. Độ bội giác của của ảnh trong trường hợp này là

- A. 10.
- B. 6.
- C. 8.
- D. 4.

51/ Một người cận thị phải đeo kính có tiêu cự -100 cm thì mới quan sát được xa vô cùng mà không phải điều tiết. Người này bỏ kính cận ra và dùng một kính lúp có tiêu cự 5 cm đặt sát mắt để quan sát vật nhỏ khi không điều tiết. Vật phải đặt cách kính

- A. 5cm.
- B. 100 cm.
- C. 100/21 cm.
- D. 21/100 cm.

52/ Dùng kính lúp có độ bội giác 5X và 6X để quan sát cùng 1 vật với cùng 1 điều kiện thì:

- A. Trường hợp kính 5X có ảnh nhỏ hơn trường hợp 6X.
- B. Trường hợp kính 5X có ảnh lớn hơn trường hợp 6X.



C. Kính 5X có tiêu cự nhỏ hơn kính 6X.

D. Cả B và C đều đúng.

53/ Một người đặt mắt tại tiêu điểm ảnh của 1 kính lúp có tiêu cự 4cm. Khoảng giới hạn thấy được của mắt người đó từ 20cm đến 2m. Độ bội giác của kính khi đó là:

A. 4.

B. 5.

C. 10.

D. 2,5.

54/ Một quan sát viên có mắt bình thường với khoảng nhìn rõ ngắn nhất là 25cm, dùng một kính lúp có tiêu cự 6cm để quan sát một vật nhỏ. Tính số bội giác của kính khi mắt đặt sau kính 2cm và vật đặt cách mắt 7cm.

A. 3,16

B. 4,69.

C. 5,24.

D. 6

55/ Một người cận thị có giới hạn nhìn rõ từ 15cm đến 50cm. Người này quan sát một vật nhỏ qua kính lúp có tiêu cự 5cm, mắt đặt cách kính 10cm. Năng suất phân li của mắt người này là 1'. Tính khoảng cách ngắn nhất giữa 2 điểm trên vật mà mắt người này còn phân biệt được khi quan sát qua kính ở trạng thái điều tiết tối đa.

A. 21,4m.

B. 21,4mm.

C. 21,4 μm .

D. Kết quả khác.

56/ Một người mắt tốt đặt mắt sau kính lúp có độ tụ 10 dp một đoạn 5cm để quan sát vật nhỏ. Độ bội giác của người này khi ngắm chừng ở cực cận và ở cực viễn là

A. 3 và 2,5.

B. 70/7 và 2,5.

C. 3 và 250.

D. 50/7 và 250.



57/ Một người có khoảng nhìn rõ ngắn nhất 24 cm, dùng một kính có độ tụ $50/3$ dp đặt cách mắt 6 cm. Độ bội giác khi người này ngắm chừng ở 20 cm là

- A. 4.
- B. 5.
- C. 6.
- D. 7.

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.